TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-8-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hoa;

Ông Lê Ngọc Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 87/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị Kim O, sinh năm 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: Tổ 29, thôn T, xã K, huyện C, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Tổ 08, thôn T, xã B, huyện C, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Trúc P, sinh năm 1981 (Có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Tổ 29, thôn T, xã K, huyện C, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Tổ 44, thôn T, xã K, huyện C, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Hà Thị Kim O, trình bày:

Bà Hà Thị Kim O và ông Nguyễn Ngọc Trúc P yêu thương nhau và đi đến kết hôn. Bà O và ông P đăng ký kết hôn vào ngày 05/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh B. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có tổ chức lễ cưới tại hai bên gia đình. Thời gian đầu, bà O và ông P sống hạnh phúc, lo làm ăn nhưng sau đó đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa vợ chồng không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cãi vả nhau về vấn đề kinh tế gia đình và không tìm thấy tiếng nói chung. Bà O và ông P sống không quan tâm và thiếu trách nhiệm với nhau, mạnh ai nấy sống, ông P thường xuyên mắng chửi, xúc phạm danh dự, thường xuyên nghi ngờ và không tin tưởng bà O. Nay, bà O nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả nên bà O yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Trúc P.

Về con chung: Bà Hà Thị Kim O và ông Nguyễn Ngọc Trúc P có 03 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo K1, sinh ngày 09/07/2013; cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 02/6/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo K2, sinh ngày 15/3/2019. Bà Hà Thị Kim O đồng ý cho ông Nguyễn Ngọc Trúc P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Nguyễn Ngọc Bảo K1 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T. Bà Hà Thị Kim O đồng ý cấp dưỡng để ông Nguyễn Ngọc Trúc P nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo K1 với số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng)/ tháng cho đến khi cháu K1 đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu K1 trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Hà Thị Kim O có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Bảo K2. Bà O không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Trúc P phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu K2.

Về tài sản chung, về nợ chung: Bà Hà Thị Kim O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các biên bản làm việc tại Toà án, và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Ngọc Trúc P, trình bày:

Sau khi tìm hiểu nhau được một thời gian thì bà O và ông P mới đi đến hôn nhân. Bà O và ông P đăng ký kết hôn vào ngày 05/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh B. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có tổ chức lễ cưới tại hai bên gia đình. Sau khi kết hôn xong thì cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc, sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh

nhiều mâu thuẩn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông P là do bà O sống không chung thủy, ông P nghi ngờ bà O có người đàn ông khác bên ngoài, trong quá trình chung sống thì bà O và ông P có cãi vả, xung đột và bất đồng ý kiến. Khi giữa hai vợ chồng mâu thuẫn thì bà O hay bỏ nhà đi, không biết đi đâu, không nuôi con và cũng không cấp dưỡng nuôi con chung. Bà O và ông P đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2022 cho đến nay. Trong quá trình chung sống, bà Hà Thị Kim O và ông Nguyễn Ngọc Trúc P có 03 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo K1, sinh ngày 09/07/2013; cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 02/6/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo K2, sinh ngày 15/3/2019.

Nay bà O yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà O được ly hôn với ông P, xét thấy trong thời gian chung sống vợ chồng có xích mích, cải vả nhau, tuy nhiên ông P còn thương bà O, mong muốn gia đình đoàn tụ, hàn gắn hơn nữa ông P theo đạo thiên chúa nên ông P không thể đồng ý ly hôn với bà O.

Về con chung: Ông P có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Bảo K1 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T. Ông P yêu cầu bà O phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo K1 với số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng cho đến khi cháu K1 đủ 18 tuổi. Ông P đồng ý cho bà O được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục dục cháu Nguyễn Ngọc Bảo K2 cho đến tuổi trưởng thành. Ông P không phải cấp dưỡng để bà O nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc Trúc P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong biên bản ghi nhận ý kiến nguyện vọng của người có quyền lợi, lợi ích được bảo vệ cháu Nguyễn Ngọc Bảo K1 ghi nhận được nguyện vọng của con chung: Nếu ông P và bà O ly hôn thì cháu K1 có nguyện vọng được sống chung với ông P.

Kết quả thu thập chứng cứ: Theo kết quả xác minh ngày 23/6/2023, tại địa phương, nơi sinh sống của bà O, ông P ghi nhận được nội dung sau: Thời gian đầu bà O và ông P chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau một thời gian thì thấy bà O và ông P thường xuyên mâu thuẫn, cãi vả nhau vì bất đồng ý kiến, quan điểm. Hiện nay bà O và ông P đang sống ly thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư

cách tham gia của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Hà Thị Kim O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Hà Thị Kim O và ông Nguyễn Ngọc Trúc P có đăng ký kết hôn, nay bà O xin ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện bị đơn ông Nguyễn Ngọc Trúc P đang cư trú tại xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Bà Hà Thị Kim O có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu, ý kiến của mình trong các biên bản làm việc, bải khai tại Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức căn cứ vào Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà O.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy cả nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận tình cảm vợ chồng giữa bà O và ông P nảy sinh nhiều mâu thuẫn, xích mích, cãi vã nhau và bất đồng quan điểm. Hiện ông P, bà O đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2022 cho đến nay. Từ khi ly thân bà O, ông P không quan tâm, lo lắng cho nhau và cũng không tìm cách hàn gắn, đoàn tụ lại với nhau. Nội dung các đương sự xác nhận nêu trên trùng khớp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông P và bà O tại địa phương nơi ông P, bà O sinh sống.

Theo nguyên đơn bà O cho rằng từ năm 2020 cho đến nay thì vợ chồng bà O và ông P bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cải vả, vợ chồng sống không quan tâm, thiếu trách nhiệm với nhau, mạnh ai nấy sống, ông P thường xuyên mắng chửi, xúc phạm danh dự, nghi ngờ và không tin tưởng bà O. Ông P thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có cải vả, xung đột, bất đồng ý kiến và do bà O ngoại tình và chung sống với người đàn ông khác. Tuy nhiên, bà O không thừa nhận nội dung trình bày nêu trên của ông P. Đồng thời, ông P không cung cấp được tài liệu chứng cứ đề chứng minh cho phần trình bày của mình là đúng.

Ông P cho rằng vẫn còn thương bà O, mong muốn gia đình đoàn tụ, hàn gắn và một phần do ông P theo đạo thiện chúa nên ông P không đồng ý ly hôn với bà O. Tuy nhiên kể từ khi bà O và ông P ly thân thì cả phía bà O và phía ông P đều không có động thái để hàn gắn tình cảm, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để cho bà O, ông P hàn gắn tình cảm nhưng ông P không đến tham gia hòa giải, điều đó chứng tỏ ông P không có thiện chí hòa giải, hàn gắn nên việc hàn gắn không có kết quả. Vì vậy, lý do ông P không đồng ý ly hôn vì theo đạo thiên chúa và còn thương bà O, mong muốn hàn gắn, đoàn tụ là không hợp lý.

Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương nhận thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn của nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, cả hai cũng đã có thời gian sống ly thân và cả hai cũng không tìm ra cách nào để hàn gắn lại với nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để cả hai đoàn tụ chung sống lại với nhau nhưng bà O xác định không còn tình cảm với ông P, không thể hàn gắn và không có cách gì để cứu vãn cuộc hôn nhân này, cả hai không có tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà O được ly hôn với ông P.

[4] Về con chung: Bà Hà Thị Kim O và ông Nguyễn Ngọc Trúc P có 03 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo K1, sinh ngày 09/07/2013; cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 02/6/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo K2, sinh ngày 15/3/2019.

Ông P có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Bảo K1 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T. Ông P yêu cầu bà O phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo K1 với số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng cho đến khi cháu K1 đủ 18 tuổi. Ông P đồng ý cho bà O được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục dục cháu Nguyễn Ngọc Bảo K2 cho đến tuổi trưởng thành. Ông P không phải cấp dưỡng để bà O nuôi con chung.

Tại đơn khởi kiện bà O đồng ý cho ông P được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu K1, Thư, Khánh. Bà O đồng ý cấp dưỡng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng/01 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa bà O thay đổi ý kiến, cụ thể bà O đồng ý với nguyện vọng của ông P về con chung, bà O đồng ý cho ông P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Nguyễn Ngọc Bảo K1 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T. Bà O đồng ý cấp dưỡng để ông P nuôi con chung là cháu K1 với số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng)/ tháng cho đến khi cháu K1 đủ 18

tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu K1 trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Bà O có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Bảo K2. Bà O không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu K2.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ghi nhận được ý kiến, nguyên vọng của con chung trên bảy tuổi với nội dung: Cháu Nguyễn Ngọc Bảo K1 có nguyện vọng được sống chung với ông P.

Căn cứ vào ý kiến, nguyện vọng của nguyên đơn, bị đơn, con chung và nhận thấy bà O và ông P có thu nhập, có nơi ở ổn định, để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên, căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về con chung giữa các đương sự, giao cho ông P được trực tiếp nuôi 02 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo K1 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T; giao cho bà O được trực tiếp nuôi 01 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo K2.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vì bà O và ông P cùng thống nhất được về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần ghi nhận sự tự nguyện của bà O và ông P là bà O đồng ý cấp dưỡng để ông P nuôi con chung là cháu K1 với số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng)/ tháng cho đến khi cháu K1 đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu K1 trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà O không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu K2. Ông P không yêu cầu bà O cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu T.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Vì bà Hà Thị Kim O và ông Nguyễn Ngọc Trúc P không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[7] Về án phí: Bà Hà Thị Kim O phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 228, Điều 238, Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho bà Hà Thị Kim O được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc Trúc P.

Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc Trúc P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Nguyễn Ngọc Bảo K1, sinh ngày 09/07/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 02/6/2017.

Bà Hà Thị Kim O được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Bảo K2, sinh ngày 15/3/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Hà Thị Kim O có nghĩa vụ cấp dưỡng 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng)/ tháng để ông Nguyễn Ngọc Trúc P nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo K1. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu K1 trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Nguyễn Ngọc Trúc P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Hà Thị Kim O và ông Nguyễn Ngọc Trúc P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Về án phí: Bà Hà Thị Kim O phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với yêu cầu ly hôn và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000070, ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Hà Thị Kim O phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/8/2023) các đương sự được quyền kháng cáo. Đối với những người vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ

ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TA tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã Bàu Chinh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(**Đã ký)**

Trương Văn Tiến